

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2021/HSST
Ngày 10 tháng 11 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Bá Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thành Vân
2. Ông Lương Văn Vĩnh

- Thư ký phiên toà:

Bà Hà Thị Diệp - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Mã.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên toà:

Ông Trần Thanh Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lò Thị S - Sinh năm 1977; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: bản Da, xã B, huyện S, Sơn La; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hoá: Không; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chức vụ, đảng phái: Không; Con ông Lương Văn K, con bà Lương Thị M; Bị cáo có chồng là Lò Văn T (là bị cáo trong cùng vụ án) và có 03 con đều đã trưởng thành; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, giam từ 11/6/2021 cho đến nay. Có mặt tại phiên toà.

2. Họ và tên: Lò Văn T - Sinh năm 1973; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: bản Da, xã B, huyện S, Sơn La; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hoá: 3/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chức vụ, đảng phái: Không; Con ông Lò Văn X (đã chết), con bà Lò Thị M; Bị cáo có vợ là Lò Thị S (là bị cáo trong cùng vụ án) và có 03 con đều đã trưởng thành; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 19/01/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xử phạt 30 tháng tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt giam từ 24/8/2021 cho đến nay. Có mặt tại phiên toà.

3. Họ và tên: Tòng Văn T - Sinh năm 1974; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: bản P, xã B, huyện S, tỉnh Sơn La; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hoá: 7/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chức vụ, đảng phái: Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam; hiện đang bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số 27-QĐ/UBKTHU ngày 22/6/2021 của Ủy ban kiểm tra Huyện ủy Sông Mã; Con ông Tòng Văn P (đã chết), con bà Tòng Thị To (đã chết); Có vợ là Tòng Thị K và có 02 con đều đã trưởng thành.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, giam từ 10/6/2021 cho đến nay. Có mặt tại phiên toà.

4. Họ và tên: Bạc Cầm D - Sinh năm 1976; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: bản P, xã B, huyện S, tỉnh Sơn La; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hoá: 5/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chức vụ, đảng phái: Không; Con ông Bạc Cầm X (đã chết), con bà Bạc Thị N (đã chết); Có vợ là Bạc Thị L và có 02 con đều đã trưởng thành.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, giam từ 10/6/2021 cho đến nay. Có mặt tại phiên toà.

*** Những người có quyền lợi liên quan:**

- Chị Lò Thị Á - Sinh năm 1998; Địa chỉ: Bản B, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên toà.

- Chị Lò Thị T - Sinh năm 2000; Địa chỉ: Bản N, xã B, huyện S, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên toà.

- Anh Lương Văn T - Sinh năm 1989; Địa chỉ: Bản D, xã Bó S, huyện S, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 30 phút ngày 09/6/2021 tổ công tác Công an xã Bó Sinh, huyện Sông Mã làm nhiệm vụ tại bản Phổng, xã Bó Sinh, huyện Sông Mã phát hiện 02 người đàn ông đang điều khiển xe mô tô có biểu hiện nghi vấn về tội phạm ma túy, tổ công tác đã yêu cầu dừng xe kiểm tra hành chính. Quá trình làm việc người điều khiển xe khai nhận là Tòng Văn T, người ngồi sau là Bạc Cầm D, qua kiểm tra, tổ công tác phát hiện tại túi áo ngực bên trái của T có 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa chất bột liên kết màu trắng (T và D khai nhận là Heroine) vừa mua được của Lò Thị S và Lò Văn T trú tại bản D, xã Bo, huyện S mục đích mang về sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng và tạm giữ của D 01 xe mô tô, tạm giữ của T 01 điện thoại di động.

Mở rộng điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã đã triệu tập Lò Văn T và Lò Thị S để làm việc nhưng T và S bỏ trốn. Cùng ngày 09/6/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của T và S. Kết quả: Thu trong chạn bếp 01 túi nilon màu xanh bên trong chứa 02 gói nilon màu hồng đều chứa chất bột liên kết màu trắng nghi là Heroine, 01 túi nilon màu xanh chứa 18 viên nén hình tròn màu hồng nghi là Hồng phiến, 01 bầu tự chế làm bằng chai nhựa, 01 cân tiểu ly, 01 bật lửa ga; thu dưới đệm giường ngủ số tiền 620.000đ; thu trong tủ số tiền 15.000.000đ; thu trong két sắt số tiền 50.000.000đ. Ngày 11/6/2021 Lò Thị S đến Công an huyện Sông Mã đầu thú về hành vi bán trái phép ma túy cho Tòng Văn T và Bạc Cầm D.

Ngày 10/6/2021 tại Công an huyện Sông Mã đã thành lập hội đồng mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng và trích mẫu gửi giám định. Kết quả:

Số bột liên kết màu trắng nghi là Heroine thu giữ của Tòng Văn T, Bạc Cầm D có khối lượng 0,19gam, trích hết làm mẫu gửi giám định ký hiệu T1.

Số ma túy thu giữ khi khám xét khẩn cấp nơi ở của Lò Thị S, Lò Văn T có kết quả: Số bột liên kết màu trắng nghi là Heroine trong túi nilon màu hồng thứ nhất có khối lượng là 4,82gam, trích 0,13gam làm mẫu giám định ký hiệu T2, vật chứng còn lại có khối lượng là 4,69gam ký hiệu P1. Số bột liên kết màu trắng nghi là Heroine trong túi nilon màu hồng thứ hai có khối lượng là 0,65gam, trích 0,08gam làm mẫu giám định ký hiệu T3, vật chứng còn lại có khối lượng là 0,57gam ký hiệu P2. Số 18 viên nén màu hồng nghi là Methamphetamine có tổng khối lượng 1,76gam, trích 02 viên có khối lượng là 0,20gam làm mẫu giám định ký hiệu T4, vật chứng còn lại 16 viên có khối lượng là 1,56gam ký hiệu P3.

Kết luận giám định số 1141 ngày 17/6/2021 của Phòng KTHS Công an tỉnh Sơn La kết luận: *“Mẫu gửi giám định ký hiệu T1, T2, T3 đều là ma túy; loại Heroine, khối lượng của mẫu gửi giám định là T1=0,19gam, T2=0,13gam, T3=0,08gam. Mẫu gửi giám định ký hiệu T4 là ma túy; loại Methamphetamine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,20gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 5,66gam loại Heroine và 1,76gam loại Methamphetamine”*.

Ngày 01/7/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã ra Quyết định khởi tố bị can và Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Lò Văn T, tuy nhiên T bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 19/7/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã ra Quyết định truy nã bị can, đến ngày 24/8/2021 Công an huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên đã bắt giữ T và bàn giao cho Công an huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

Quá trình điều tra Lò Thị S, Lò Văn T khai nhận: S và T có quan hệ là vợ chồng và thường mua ma túy về sử dụng, bán lẻ kiếm lời. Khoảng cuối tháng 5/2021, khi S làm nương của gia đình tại bản Dạ, xã Bó Sinh giáp danh với bản Pha Hấp, xã Bú Pầu thì gặp một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết, qua trò chuyện người đàn ông giới thiệu tên Súa V nhà ở bản Pha Hấp, xã Pú Bảu nên S và Súa V cho nhau số điện thoại. Khoảng 14 giờ ngày 08/6/2021, S gọi điện thoại cho Súa V để hỏi mua Heroine và Hồng phiến với số tiền 1.500.000đ thì được Súa V đồng ý, hai bên hẹn trao đổi ma túy tại nhà S, khoảng 18 giờ cùng ngày S đang cho gà ăn dưới gầm sàn nhà thì thấy Súa V điều khiển xe mô tô đến, S bảo chồng là Lò Văn T lấy 1.500.000đ ở trên nhà xuống trả cho Súa V, T mang tiền đưa cho Súa V và nhận lại 01 gói nilon màu hồng chứa Heroine và 01 gói nilon màu xanh chứa các viên Hồng phiến. Mua được ma túy, T mang lên trên nhà chia gói nilon có chứa Heroine thành 02 gói nilon màu hồng rồi cho cả 02 gói ma túy trên cùng với túi nilon màu xanh chứa Hồng phiến vào túi nilon màu xanh, sau đó T trích 01 viên hồng phiến cùng một ít Heroine sử dụng, sử dụng xong, T cất số ma túy trên vào trong chạn bếp của gia đình. Khoảng 17 giờ ngày 09/6/2021 S nhận được cuộc gọi điện thoại của Tòng Văn T hỏi S bán cho T và D 50.000đ Heroine, hẹn S mang xuống bờ sông gần nhà S, do bận việc gia đình, S bảo T trích Heroine mang đi bán cho T và D lấy số tiền 50.000đ, T lấy gói ma túy đã cất giấu trong chạn bếp trước đó rồi trích một ít Heroine cho vào 01 mảnh nilon màu trắng mang đến điểm hẹn với T, tại đây T đã gặp T và D, T đã đưa cho T gói ma túy và nhận số tiền 50.000đ, sau khi nhận tiền T mang về cất dưới đệm ngủ. Lò Thị S và Lò Văn T cũng khai nhận, trước khi bán ma túy cho T và D, S và T đã bán cho một số người nghiện không quen biết được số tiền 570.000đ, tổng số tiền bán ma túy là 620.000đ.

Quá trình điều tra Tòng Văn T, Bạc Cầm D khai nhận: Khoảng 16 giờ ngày 09/6/2021, D đang ở nhà thì nhận được điện thoại của T gọi rủ đi đánh cá và cùng nhau góp tiền mua ma túy để sử dụng, T nói đang có 50.000đ và sẽ cho D vay 25.000đ để góp thì được D đồng ý. Sau đó D điều khiển xe mô tô đi sang nhà T, rồi T điều khiển xe mô tô của Di chở D đi xuống bờ sông Mã thuộc bản Phổng, xã Bó Sinh để đánh cá, khi đi T mang theo số tiền 50.000đ. Đến 17 giờ cùng ngày, T gọi điện hỏi S bán cho T và D 50.000đ Heroine, hẹn S mang ma túy xuống bờ sông gần nhà S thì được S đồng ý, sau đó T và D đã được Lò Văn T (chồng của S) mang bán cho một gói Heroine với giá 50.000đ. Sau khi mua được ma túy T cất giấu vào túi áo ngực rồi quay ra lấy xe mô tô chở D đi về, khi về đến khu vực thuộc bản Phổng thì bị tổ công tác Công an xã Bó Sinh làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng là gói ma túy vừa mua.

Tại Cáo trạng số 146/CT-VKS ngày 26/10/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử Lò

Thị S và Lò Văn T về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; xét xử Tòng Văn T và Bạc Cầm D về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đối với người đàn ông dân tộc Mông bị cáo Lò Thị S khai nhận có tên là Súa V nhà ở bản Pha Hấp, xã Pú Bấu, huyện Sông Mã, là người đã bán ma túy cho bị cáo, Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã đã tiến hành xác minh và tra cứu dữ liệu dân cư tại xã Pú Bấu kết quả tại bản Pha Hấp, xã Pú Bấu, huyện Sông Mã không có người nào tên Súa V nên không có căn cứ để mở rộng điều tra.

Tại phiên toà kiểm sát viên thực hành quyền công tố phát biểu quan điểm luận tội, sau khi phân tích nội dung vụ án, các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra cũng như diễn biến tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lò Thị S và Lò Văn T phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy, các bị cáo Tòng Văn T và Bạc Cầm D phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm điểm c, p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lò Thị S từ 08 - 08 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm điểm c, p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lò Văn T từ 08 - 08 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Tòng Văn T từ 18 - 24 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Bạc Cầm D từ 16 - 22 tháng tù.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy và vật chứng liên quan. Trả lại cho chị Lò Thị Á số tiền 40.000.000đ, trả lại cho chị Lò Thị T số tiền 12.000.000đ, trả lại cho anh Lường Văn T số tiền 13.000.000đ. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 620.000đ và chiếc điện thoại di động. Miễn hình phạt bổ sung và án phí cho các bị cáo.

Tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo và những người có quyền lợi liên quan.

Tài liệu trong hồ sơ và tại phiên toà người có quyền lợi liên quan Lò Thị Á ý kiến: Chị là con gái của bị cáo S, T, vào tháng 01/2021 chị có gửi bố mẹ 40.000.000đ để mua trâu bò, số tiền này là tiền do chị tích lũy từ việc đi làm công nhân, chị đề nghị trả lại cho chị.

Tài liệu trong hồ sơ và tại phiên tòa, người có quyền lợi liên quan Lò Thị T ý kiến: Chị là con gái của bị cáo S, T, chị có gửi bố mẹ cất giữ số tiền 12.000.000đ, số tiền này là tiền do chị tích lũy từ việc đi làm công nhân, chị đề nghị trả lại cho chị.

Tài liệu trong hồ sơ và tại phiên tòa, người có quyền lợi liên quan Lương Văn T ý kiến: Anh là con rể của bị cáo S, T, vợ chồng anh chị chăn nuôi lợn (có sự giúp đỡ của bố mẹ) bán được số tiền 13.000.000đ nhờ bố mẹ cất giữ, anh đề nghị trả lại cho anh.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình, thống nhất với lời khai nhận trong quá trình điều tra, truy tố. Nhất trí với nội dung Cáo trạng và không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên. Khi được nói lời sau các bị cáo đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tình tiết định tội, định khung hình phạt: Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi, vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án và hoàn toàn nhất trí với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã. Các bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 09/6/2021; Biên bản khám xét lập vào ngày 09/6/2021; Vật chứng bị thu giữ; Kết luận giám định số 1141 ngày 17/6/2021; Kết luận giám định số 1152 ngày 18/6/2021; Các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung đối với các bị cáo về thời gian, địa điểm, diễn biến việc thực hiện hành vi phạm tội; Biên bản ghi lời khai của người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Lò Thị S và Lò Văn T có mối quan hệ là vợ chồng, ngày 08/06/2021 đã cùng mua được một lượng ma túy với số tiền 1.500.000đ mục đích sử dụng và bán kiếm lời, ngày 09/6/2021 Lò Thị S đã bảo Lò Văn T mang bán cho Tòng Văn T và Bạc Cầm D một gói Heroine lấy số tiền 50.000đ (gói Heroine có khối lượng là 0,19gam). Ngoài ra trước đó Lò Thị S và Lò Văn T còn bán cho những người nghiện không quen biết lấy số tiền 570.000đ. Khám xét khẩn cấp nơi ở của Lò Thị S và Lò Văn T đã thu được 5,47gam Heroine và 1,76 gam Methamphetamine - Tổng khối lượng ma túy thu được là 7,42gam, do vậy các bị cáo phải cùng chịu trách nhiệm đối với khối lượng ma túy bị thu giữ. Hành vi các bị cáo thực hiện đã phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy - Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tòng Văn T và Bạc Cầm D có mối quan hệ là bạn bè, ngày 09/6/2021 đã mua của Lò Thị S, Lò Văn T 0,19gam Heroine mục đích để sử dụng, khi trên đường về nhà thì bị bắt quả tang. Hành vi các bị cáo thực hiện đã phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy - Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố và Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử các bị cáo là chính xác, đúng người, đúng tội, đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật, không oan sai cho các bị cáo.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo Lò Thị S, Lò Văn T là rất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo Tòng Văn T, Bạc Cầm D là nghiêm trọng; hành vi các bị cáo thực hiện không chỉ gây nguy hại cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương mà còn ảnh hưởng sức khỏe con người, đồng thời là nguyên nhân dẫn đến các tội phạm khác.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải - Là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lò Thị S sau khi bỏ trốn đã đến cơ quan chức năng đầu thú để khai báo hành vi phạm tội - Là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Tòng Văn T, Bạc Cầm D trong quá trình điều tra đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra (đã khai báo hành vi của Lò Thị S, Lò Văn T) - Là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về nhân thân và vai trò của các bị cáo: Bị cáo Lò Văn T năm 2016 đã bị xử phạt 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Các bị cáo Lò Thị S, Tòng Văn T và Bạc Cầm D không có tiền án, tiền sự.

Về vai trò: Đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Lò Thị S và Lò Văn T: Lò Thị S có vai trò chính đã chủ động trao đổi mua ma túy và bảo Lò Văn T mang ma túy bán cho Tòng Văn T và Bạc Cầm D; Lò Văn T là đồng phạm.

Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Tòng Văn T và Bạc Cầm D: Tòng Văn T có vai trò chính đã rủ rê D đi mua ma túy để sử dụng, trực tiếp gọi điện trao đổi mua ma túy; Bạc Cầm D là đồng phạm.

Cần căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, khối lượng ma túy các bị cáo mua bán, tàng trữ, vai trò, nhân thân của các bị cáo để quyết định một mức hình phạt phù hợp, nhằm trừng phạt, cải tạo, giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật, răn đe, phòng ngừa và thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy tại địa phương.

[6] Về hình phạt bổ sung: Gia đình các bị cáo đều có hoàn cảnh khó khăn, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về vật chứng: Đối với số ma túy và vật chứng liên quan cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 620.000đ thu được khi khám xét, xét thấy cơ quan điều tra đã làm rõ là tiền do Lò Thị S và Lò Văn T bán ma túy, cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với chiếc điện thoại của Tòng Văn T, bị cáo đã dùng vào việc gọi điện trao đổi mua ma túy, cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 65.000.000đ thu được khi khám xét, xét thấy cơ quan điều tra đã làm rõ: Số tiền 40.000.000đ là của chị Lò Thị Á (con gái của các bị cáo) gửi các bị cáo để mua trâu bò; số tiền 12.000.000đ là của chị Lò Thị T (con gái của các bị cáo) gửi các bị cáo cất giữ; số tiền 13.000.000đ là của anh Lường Văn T (con rể các bị cáo) gửi các bị cáo cất giữ - Toàn bộ số tiền này không liên quan đến việc phạm tội của các bị cáo, cần trả lại cho những người có quyền lợi liên quan.

[8] Về vấn đề khác liên quan đến vụ án: Đối với người đàn ông dân tộc Mông bị cáo Lò Thị S khai nhận có tên là Súa V nhà ở bản Pha Hấp, xã Pú Bả, huyện Sông Mã, là người đã bán ma túy cho các bị cáo, Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã đã tiến hành xác minh và tra cứu dữ liệu dân cư tại xã Pú

Bầu kết quả tại bản Pha Hấp, xã Pú Bầu, huyện Sông Mã không có người nào tên Súa V nên không có căn cứ để mở rộng điều tra là đảm bảo theo quy định.

Đối với chiếc xe mô tô các bị cáo Tòng Văn T, Bạc Cầm D làm phương tiện thực hiện tội phạm, xét thấy xe thuộc sở hữu của anh Bạc Cầm P, khi các bị cáo dùng xe làm phương tiện mua ma túy anh P không biết, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh P là đảm bảo theo quy định.

[9] Về án phí: Các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số sống ở nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nên các bị cáo được miễn án phí theo quy định.

[10] Về đề nghị của Kiểm sát viên: Đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và các vấn đề liên quan khác là phù hợp, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c, p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Căn cứ Điều 329 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tuyên bố: Bị cáo Lò Thị S phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Lò Thị S 08 (tám) năm tù - Thời hạn thụ hình tính từ ngày 11/6/2021.

- Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

2. Căn cứ điểm c, p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Căn cứ Điều 329 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Lò Văn T 08 (tám) năm tù - Thời hạn thụ hình tính từ ngày 24/8/2021.

- Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

3. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Căn cứ Điều 329 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tuyên bố: Các bị cáo Tòng Văn T, Bạc Cầm D phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

+ Xử phạt bị cáo Tòng Văn T 18 (mười tám) tháng tù - Thời hạn thụ hình tính từ ngày 10/6/2021.

+ Xử phạt bị cáo Bạc Cầm D 16 (mười sáu) tháng tù - Thời hạn thụ hình tính từ ngày 10/6/2021.

- Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

- Quyết định tạm giam mỗi bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

4. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a,b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy ma túy và các vật chứng liên quan bao gồm:

+ 4,69 gam Heroine được đựng trong túi nilon màu trắng ký hiệu P1.

+ 0,57 gam Heroine được đựng trong túi nilon màu trắng ký hiệu P2.

+ 1,56 gam Heroine được đựng trong túi nilon màu xanh ký hiệu P3.

+ 01 mảnh nilon màu trắng.

+ 01 túi nilon màu xanh.

+ 02 mảnh nilon màu hồng.

+ 02 phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở.

(các vật chứng được đựng trong phong bì niêm phong, giấy dán niêm phong có mã số 046387).

+ 01 chiếc bật lửa ga.

+ 01 cân tiểu ly.

+ 01 tàu tự chế.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

+ Số tiền 620.000đ (sáu trăm hai mươi ngàn đồng) là số tiền do Lò Thị S, Lò Văn T bán ma túy.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO.

- Trả lại cho những người có quyền lợi liên quan bao gồm:

+ Trả lại cho chị Lò Thị Á; Địa chỉ: Bản B, xã C, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La số tiền 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng).

+ Trả lại cho chị Lò Thị T; Bản N, xã B, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La số tiền 12.000.000đ (mười hai triệu đồng).

+ Trả lại cho anh Lương Văn T; Địa chỉ: Bản D, xã B, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La số tiền 13.000.000đ (mười ba triệu đồng).

Theo Quyết định chuyển vật chứng 143/QĐ-VKSSM ngày 19/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/10/2021 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã.

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Miễn nộp khoản tiền án phí hình sự cho các bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 10/11/2021./.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND huyện
- Công an huyện;
- Trại giam;
- THA hình sự ;
- CCTHA Dân sự;
- Sở TP;
- Người có qlq;
- Bị cáo ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Bá Toàn